TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 29-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tư và bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiên, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn D (*tên gọi khác: P*), sinh ngày 14 tháng 12 năm 1986 tại tỉnh Đồng Nai; nơi thường trú: Không; chỗ ở trước khi phạm tội: Bon Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Quế T; chung sống như vợ chồng với chị Bùi Thị L nhưng không đăng ký kết hôn và có 04 con (*con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2022*); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giữ trong trường hợp phạm tội quả tang từ ngày 16-4-2025, bị tạm giữ từ ngày 17-4-2025 đến ngày 26-4-2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Lâm Đồng – *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Quý D1, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố 05, phường P, tỉnh Đồng Nai – *Vắng mặt.*

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Thế Đ, sinh năm 1990; hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Lâm Đồng – *Vắng mặt.*

2. Anh Hoàng Trung T, sinh năm 1987; địa chỉ: Bon Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16-4-2025, Nguyễn Tấn D đến căn nhà của Phạm Thế Đ thuê tại bon Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông (*nay là xã Q, tỉnh Lâm Đồng*) mượn xe mô tô để đi mua ma túy. Khi đến nơi D thấy trong nhà có Hoàng Trung T nên D và Đ, T cùng ngồi nói chuyện với nhau. Một lúc sau D hỏi mượn xe mô tô của Đ để đi công việc tại xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước (*nay là xã B, tỉnh Đồng Nai*) thì Đ đồng ý. Sau đó, Đ dắt xe của D vào nhà, còn D đi xuống phòng bếp lấy xe mô tô biển kiểm soát X của Đ (*xe Đ mượn của anh trai là anh Phạm Quý D1*).

Sau khi lấy được xe, D hỏi Đ còn ma túy không cho D sử dụng thì Đ nói không có. Lúc này, D đưa cho Đ 01 gói zipper, bên trong chứa 0,0486 gam ma túy Methamphetamine (*gói ma túy này D mua của người đàn ông tên D2 ở khu vực chợ B, tỉnh Đồng Nai vào ngày 11-4-2025*) để Đ đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho D sử dụng. Do thấy còn ma túy trong bộ dụng cụ nên Đ đưa cho D sử dụng đến hết, đối với gói ma túy D đưa thì Đ cất giấu vào thùng gạo trong phòng bếp nhằm mục đích sử dụng cho lần sau. Sau khi sử dụng ma túy trong bộ dụng cụ xong thì D lấy xe mô tô của Đ đi. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Nông (*nay là tỉnh Lâm Đồng*) phối hợp với Công an xã Đ (*nay là xã Q*) đến nhà thuê của Đ để kiểm tra hành chính, thời điểm kiểm tra có mặt Đ và T. Tổ công tác xét nghiệm nhanh chất ma túy trong nước tiểu đối với Đ và T, kết quả Đ và T dương tính với chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ 01 gói zipper, bên trong chứa 0,0486 gam ma túy Methamphetamine và các đồ vật liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát X xuống khu vực chợ B, tỉnh Đồng Nai gặp người đàn ông tên D2 (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) nhờ mua giúp 01 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng và 01 gói ma túy với số tiền 800.000 đồng thì D2 đồng ý. Diện đưa cho D2 1.300.000 đồng, D2 cầm tiền đi khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho D 02 gói bên trong chứa ma túy, D cất ma túy vào túi áo ngực bên trái và điều khiển xe mô tô về lại nhà Đ. Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, khi D về đến sân nhà Đ thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông (*nay là tỉnh Lâm Đồng*) phối hợp với Công an xã Đ (*nay là xã Q*) phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói zipper chỉ đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng (*nghi là ma túy*); 01 gói nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (*nghi là ma túy*); 01 xe mô tô biển kiểm soát X và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 16-4-2025 đối với D thể hiện kết quả: Dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số: 151/KL-KTHS ngày 21-4-2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông (*nay là tỉnh Lâm Đồng*), kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ, kích thước (*4x5,6*) cm được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu 0,2361 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nhựa hàn kín hai đầu, kích thước (*1,3x2,5*) cm được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu 0,2448 gam.

- Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định và các bao gói đựng mẫu gửi giám định.

Cáo trạng số: 11/CT-VKS-KV7 ngày 09-9-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích nội dung vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D từ 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 02 (*hai*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-4-2025.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,4305 gam ma túy Methamphetamine (*hoàn lại sau giám định*) do liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số X và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã quyết định xử lý trả lại cho anh Phạm Quý D1 và Nguyễn Tấn D là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố và không bào chữa, tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 10 phút

ngày 16-4-2025, tại sân nhà do Phạm Thế Đ thuê tọa lạc tại bon Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông (*nay là bon Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng*), Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông (*nay là tỉnh Lâm Đồng*) phối hợp với Công an xã Đ (*nay là xã Q*) phát hiện bắt quả tang Nguyễn Tấn D có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói zipper chỉ đỏ bên trong chứa 0,2361 gam ma túy Methamphetamine và 01 gói nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu bên trong chứa 0,2448 gam ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng, tổng khối lượng ma túy mà D tàng trữ trái phép là 0,4809 gam.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn D đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c...., Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

..."

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác trong xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2]. Về tình giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5]. Từ những vấn đề phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[7.1]. Đối với 0,4305 gam ma túy Methamphetamine (*hoàn lại sau giám định*) là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7.2]. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát X và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo không phải là vật chứng của vụ án, ngày 27-8-2025 Cơ quan Cảnh sát

Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: E665/QĐ-CSMT, trả lại chiếc xe mô tô cho anh Phạm Quý D1 và trả lại chiếc điện thoại di động cho bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8]. Về các nội dung khác liên quan đến vụ án:

[8.1]. Đối với Phạm Thế Đ có hành vi tổ chức cho bị cáo cùng Hoàng Trung T sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông (*nay là tỉnh Lâm Đồng*) đã điều tra, xử lý bằng vụ án khác nên không đề cập xử lý.

[8.2]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo: Ngày 05-9-2025, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 458/QĐ-XPHC, xử phạt số tiền 4.000.000 đồng nên không đề cập xử lý.

[8.3]. Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,0486 gam ma túy Methamphetamine của Phạm Thế Đ: Ngày 15-5-2025, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Nông (*nay là tỉnh Lâm Đồng*) đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 000014/QĐ-XPHC, xử phạt số tiền 3.500.000 đồng nên không đề cập xử lý.

[8.4]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Trung T: Ngày 15-5-2025, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Nông (*nay là tỉnh Lâm Đồng*) đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 000013/QĐ-XPHC, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng nên không đề cập xử lý.

[8.5]. Đối với người đàn ông tên D2 là người mua ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

[9]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ trong trường hợp phạm tội quả tang (*sau đó bị tạm giữ, tạm giam*) là ngày 16-4-2025.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu, tiêu hủy 0,4305 gam ma túy Methamphetamine (*hoàn lại sau giám định*).

2.2. Chấp nhận ngày 27-8-2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: E665/QĐ-CSMT, trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát X cho anh Phạm Quý D1 và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo cho bị cáo Nguyễn Tấn D là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn D phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Trang